

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19/4/2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**\* *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Bùi Thị Ngọc Thùy.

**\* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2022., về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* *Nguyên đơn:*** **Chị Đinh Thị Bảo N**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Đội 1, KB, xã YS, huyện TS, tỉnh PT.

**\* *Bị đơn:*** **Anh Vũ Ngọc T1**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn BV, xã LG, huyện ĐH, tỉnh TB.

(*Chị N và anh T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**1. Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2022 và bản tự khai ngày 16/3/2022, chị Đinh Thị Bảo N nguyên đơn trình bày:**

**\* *Về quan hệ hôn nhân:*** Chị kết hôn với anh Vũ Ngọc T1 ngày 16/8/2006, do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã YS, huyện TS, tỉnh PT. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2006. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc T1.

**\* *Về con chung:*** Chị và anh Vũ Ngọc T1 có 01 con chung là Vũ Như T2,

sinh ngày 13/12/2006. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

\* *Về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **2. Tại Bản tự khai ngày 28/3/2022, anh Vũ Ngọc T1 bị đơn trình bày:**

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Đinh Thị Bảo N ngày 16/8/2006 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã YS, huyện TS, tỉnh PT. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp và chị N có ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2006. Nay chị N làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

\* *Về con chung*: Anh và chị N có 01 con chung là Vũ Như T2, sinh ngày 13/12/2006. Ly hôn anh đồng ý nhường quyền nuôi con chung cho chị N và anh đồng ý việc chị N không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

\* *Về tài sản*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Bị đơn hiện đang cư trú tại xã LG, huyện ĐH, tỉnh TB nên căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật.

- Vụ án Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu. Chứng cứ, tài liệu đều do các đương sự giao nộp nên căn cứ vào khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng pháp luật.

- Chị N, anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh T1, chị N.

**[2] Về quan hệ hôn nhân**: Chị Đinh Thị Bảo N kết hôn với anh Vũ Ngọc T1 ngày 16/8/2006, do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã YS, huyện TS, tỉnh PT. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2006. Nay chị N xin ly hôn với anh T1 đồng ý. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh T1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N xin ly hôn, anh T1 đồng ý nên cần xử cho chị N được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Chị Đinh Thị Bảo N và anh Vũ Ngọc T1 có 01 con chung là Vũ Như T2, sinh ngày 13/12/2006. Ly hôn chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh T1 đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con chung nên cần giao con chung Vũ Như T2 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh T1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

**[4] Về tài sản:** Chị N, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về án phí và quyền kháng cáo:** Chị Đinh Thị Bảo N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; 35, 39; 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đinh Thị Bảo N được ly hôn anh Vũ Ngọc T1.

**2. Về con chung:** Giao chị Đinh Thị Bảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Như T2, sinh ngày 13/12/2006 và chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh T1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản:** Chị N và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Đinh Thị Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng, chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003014 ngày 17/3/2022 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã YS, huyện TS,
- tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
Đã ký**

**HOÀNG VĂN THÀNH**